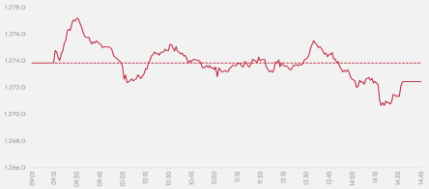


# RUNG LẮC CUỐI PHIÊN

**VN-Index**  
 1D -1,77 (-0,14%)  
 YTD 142,14 12,6%  
 GTGD (tỷ đồng) 14.447  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (134,2)  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.244.276



**HNX-Index**  
 1D 0,03 (+0,01%)  
 YTD (1,80) (-0,78%)  
 GTGD (tỷ đồng) 1.156  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 157,44  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 333.321



**Upcom-Index**  
 1D (0,17) (-0,18%)  
 YTD 5,70 6,5%  
 GTGD (tỷ đồng) 768,55  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (19,73)  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.566.252



**7** 170 80 223 **10**

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,77 điểm (-0,14%) về mức 1.272,07 điểm; HNX-Index tăng 0,03 điểm (+0,01%) lên mức 229,24 điểm; Upcom giảm 0,17 điểm (-0,18%) về mức 92,74 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 631,4 triệu cổ phiếu, tương đương 14.447 tỷ VND, giảm 17,02% so với phiên hôm trước và giảm 12,6% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 134 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu MWG, KDC, VNM... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu DHT, FPT, HDG...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường có phiên giao dịch điều chỉnh nhẹ, mặc dù được nhiều mã vốn hóa lớn nâng đỡ như EIB, HDB, HPG, FPT. Tuy nhiên, áp lực bán tăng khi chỉ số tiến gần 1.275-1.280 điểm, cùng với việc khối ngoại bán ròng đã hình thành áp lực đè chỉ số về dưới tham chiếu. Sự giảm điểm chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, thanh khoản suy giảm phản ánh tâm lý thận trọng. Thị trường có thể tiếp tục giằng co quanh 1.270 điểm trước khi vượt qua kháng cự tiếp theo. Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng hợp lý và xem xét cơ cấu lại danh mục, chốt lời những mã đạt kỳ vọng.

**Về kỹ thuật,** chỉ số VN-Index giữ vững các mốc MA ngắn và dài hạn. Tuy nhiên, đồ thị VN-Index xuất hiện nền đỏ rút đầu, khả năng sẽ có rung lắc ngắn hạn

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
DHT	199,39	92.500	4,52
FPT	123,76	149.500	1,70
HDG	88,57	30.650	-1,29
DGC	30,11	116.200	0,17
HDB	25,46	28.000	3,70

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MWG	80,11	60.800	-0,49
KDC	48,12	52.400	4,80
VNM	33,94	63.900	-0,31
VCB	28,46	94.500	-0,84
VHC	24,11	73.100	-0,95

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	62,58	Mua
MFI	78,43	Mua
MA10	1.255,96	Mua
MA20	1.241,41	Mua
MA50	1.257,33	Mua
MA100	1.256,84	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

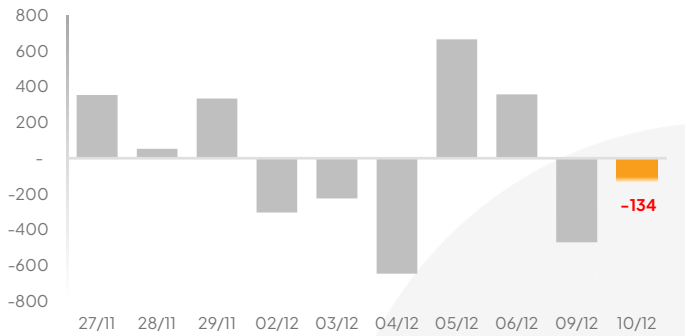
VN-Index giảm 1,77 điểm (-0,14%) về mức 1.272,07 điểm; HNX-Index tăng 0,03 điểm (+0,01%) lên mức 229,24 điểm; Upcom giảm 0,17 điểm (-0,18%) về mức 92,74 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 631,4 triệu cổ phiếu, tương đương 14.447 tỷ VND, giảm 17,02% so với phiên hôm trước và giảm 12,6% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, FPT (+1,7); HDB (+3,7%); HPG (+0,9%) là những mã có tác động tích cực nhất.

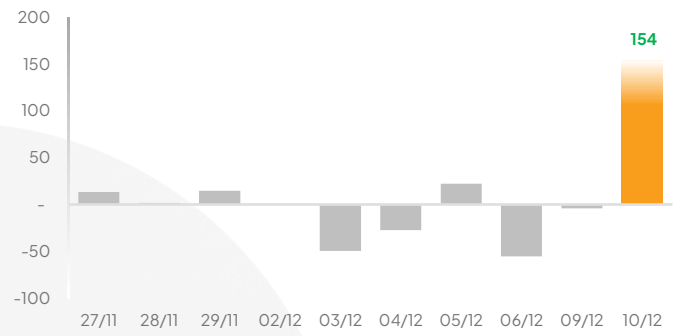
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

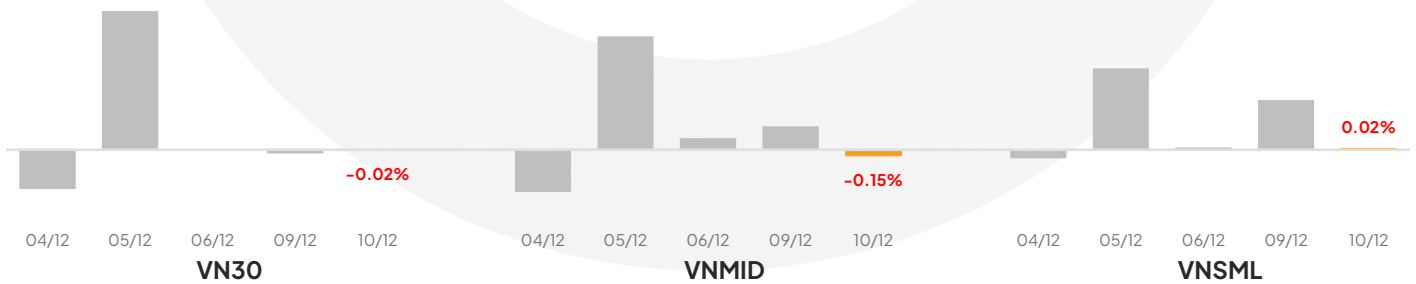


**Khối ngoại ghi nhận bán ròng trên 134 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VNM, theo sau là các cổ phiếu MWG, KDC, VCB, VHC, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu FPT, HDG, DGC, HDB, chứng chỉ quỹ FUEVFNVD, ...

**Lực chốt lời áp đảo trong phiên nhưng đưa chỉ số VN-Index giảm nhẹ về mức 1.272,07 điểm.** Thị trường tiếp tục giằng co mạnh dù đầu phiên dòng tích cực tham gia nhưng sớm bị phe nắm cổ phiếu chốt lời thực hiện giảm cơ cấu đưa chỉ số giao dịch quanh mức tham chiếu đến hết phiên sáng. Áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục tăng mạnh xuyên suốt phiên tạo áp lực lên lực cầu dẫn đến chỉ số có lúc giảm mạnh gần mốc 1.270 điểm. **Về kỹ thuật,** chỉ số VN-Index tiếp tục thành công bảo vệ mốc 1.270 điểm chốt phiên nhưng tiếp tục chịu áp lực khi tiến vào vùng 1.275 - 1.280 điểm. Chỉ số hiện chịu áp lực do chạm vào vùng trên của dải Bollinger Bands, phát tín hiệu chỉ số đang đi vào vùng quá mua trong khi chỉ báo MACD vẫn trong vùng tín hiệu tăng trưởng. Với thanh khoản cải thiện trên vùng MA20 ngày, chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ di chuyển trong vùng 1.265 - 1.280 điểm trước khi xác định khả năng chinh phục mốc 1.280 điểm. Nhà Đầu tư có thể tiếp tục giải ngân vào các cổ phiếu có kỳ vọng tăng trưởng trong giai đoạn cuối 2024 và nửa đầu 2025.

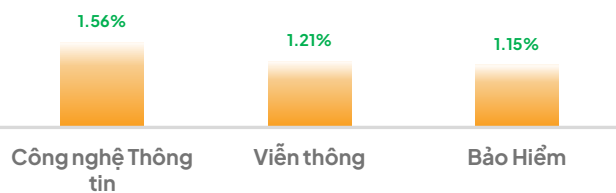
Phiên giao dịch không có nhiều biến động chung đối với các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



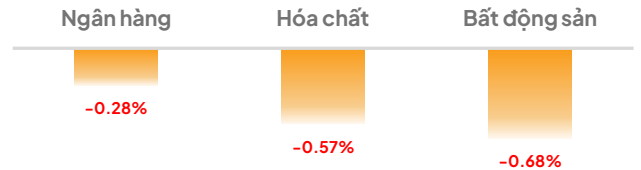
Ngành Công nghệ Thông tin tăng mạnh...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Bất động sản giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Công nghệ Thông tin sau phiên giảm mạnh hôm qua quay lại là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay dẫn dắt bởi cổ phiếu FPT (+0,89 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay. Theo sau là Ngành Viễn thông nhưng không ghi nhận cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Bảo hiểm lọt top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu BVH (+0,16 điểm) Ở chiều ngược lại, Ngành Bất động sản là ngành ít tích cực nhất trong phiên hôm nay chịu áp lực bởi nhóm cổ phiếu thuộc họ Vingroup như cổ phiếu VIC (-0,60 điểm), VHM (-0,50 điểm). Theo sau là Ngành Hóa chất chịu áp lực bởi cổ phiếu GVR (-0,34 điểm). Ngành Ngân hàng lọt top ít tích cực trong phiên hôm nay chịu áp lực bởi cổ phiếu VCB (-1,08 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số.

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

**Tính riêng trong tháng 11/2024 trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận có 7 mã trái phiếu chậm trả lãi mới với tổng giá trị 151,4 tỷ đồng.**

Theo dữ liệu Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA) tổng hợp từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), tính đến ngày công bố thông tin 30/11/2024, trên thị trường có tổng cộng 29 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trị giá 24.388 tỷ đồng trong tháng 11/2024.

Lũy kế từ đầu năm đến nay, trên thị trường ghi nhận có 362 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 342.716 tỷ đồng và 21 đợt phát hành ra công chúng trị giá 32.114 tỷ đồng. Trong đó, ngân hàng là nhóm ngành phát hành nhiều nhất với 269.877 tỷ đồng (tương đương chiếm 72% tổng giá trị phát hành), theo sau là nhóm ngành bất động sản với 63.721 tỷ đồng (chiếm 17% tổng giá trị phát hành).

Trong tháng 11/2024, các doanh nghiệp đã mua lại 6.204 tỷ đồng trái phiếu trước hạn, giảm 44% so với cùng kỳ năm 2023. Trong tháng cuối cùng của năm 2024, VBMA ước tính sẽ có khoảng 42.053 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn, trong đó phần lớn là trái phiếu bất động sản với 14.502 tỷ đồng, tương đương 34%.

Về tình hình công bố thông tin bất thường, tính riêng trong tháng 11/2024 có 7 mã trái phiếu chậm trả lãi mới với tổng giá trị 151,4 tỷ đồng. Trên thị trường thứ cấp, tổng giá trị giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong tháng 11/2024 đạt 95.357 tỷ đồng, bình quân đạt 4.541 tỷ đồng/phiên, giảm 14% so với bình quân tháng 10/2024.

Trong thời gian tới, có 2 đơn vị đã lên kế hoạch huy động vốn từ kênh trái phiếu.

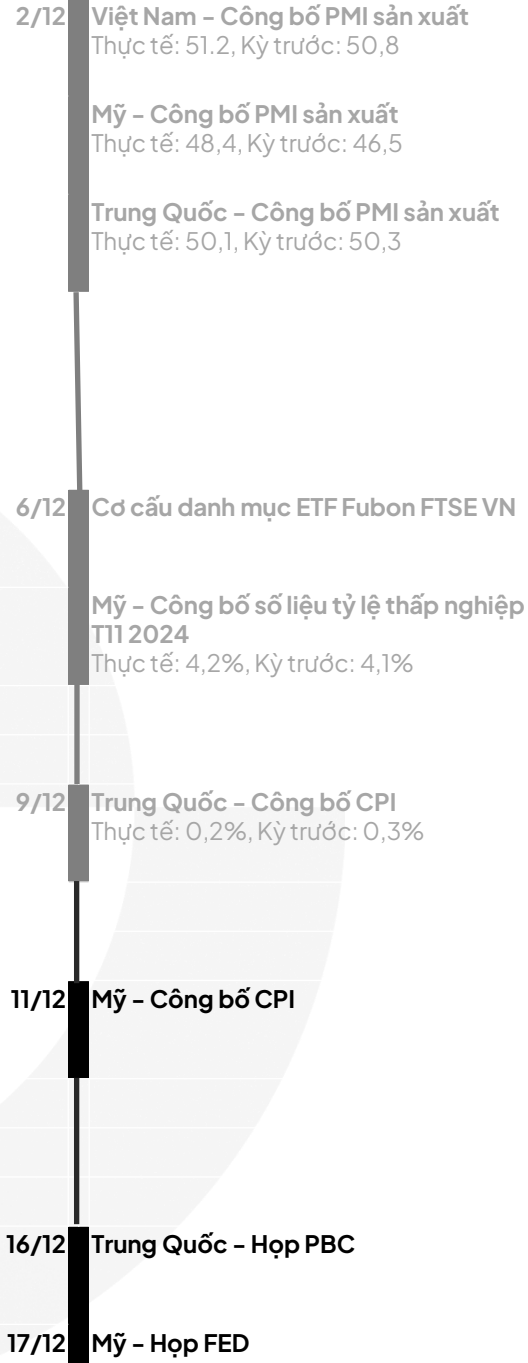
Thứ nhất, HĐQT CTCP Du lịch Thành Thành Công đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ trong quý IV/2024 với tổng giá trị tối đa 500 tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo với mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm và lãi suất 4 kỳ đầu 11%/năm.

Cùng với đó, HĐQT CTCP Đầu tư Nam Long cũng đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ trong quý IV/2024 với tổng giá trị tối đa 1.000 tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản đảm bảo với mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm với lãi suất 4 kỳ đầu là 10,11%/năm.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**BID:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV, mã chứng khoán BID) vừa được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận cho tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành cổ phiếu. Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc BIDV tăng vốn điều lệ thêm tối đa 11.970.915.390.000 đồng theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông BIDV thông qua tại Nghị quyết số 485/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2024. Sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu, vốn điều lệ của BIDV sẽ tăng thêm gần 11.971 tỉ đồng lên hơn 68.975 tỉ đồng.

**EIB:** Thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) vừa có văn bản số 10962/2024/EIB-TGD công bố thông tin kết quả phát hành trái phiếu của ngân hàng. Theo đó, ngày 29/11/2024 Eximbank đã phát hành lô trái phiếu mã EIBH2429004 gồm 180 trái phiếu, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, tổng giá trị phát hành 180 tỷ đồng, hoàn tất phát hành ngày 2/12/2024. Với kỳ hạn 5 năm, lãi suất cố định 6,4%/năm, lô trái phiếu dự kiến đáo hạn ngày 29/11/2029. Đây là lô trái phiếu thứ 4 được Eximbank phát hành trong năm 2024 tính đến thời điểm hiện tại. Trong một diễn biến khác, mới đây Eximbank vừa công bố Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường của Eximbank. Theo đó, ĐHĐCĐ tới đây của Eximbank được dự kiến tổ chức vào ngày 26/2/2025 tại Hà Nội.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>VRE</b>	Theo dõi	17,8-18,1			20.000	17.000			
2	<b>DBC</b>	Theo dõi	26,6-27,0			30.500	25.500			
3	<b>DRC</b>	Theo dõi	28,1-28,7			32.500	27.000			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>DGC</b>	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			8,2%
2	<b>MSN</b>	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			2,0%
3	<b>PDR</b>	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			10,6%
4	<b>VHC</b>	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			3,7%
5	<b>CTG</b>	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			8,2%
6	<b>VCG</b>	Nắm giữ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100			2,3%
7	<b>HPG</b>	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			7,3%
8	<b>VNM</b>	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			-0,8%
9	<b>KBC</b>	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			4,4%
10	<b>TNG</b>	Nắm giữ	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700			1,6%
11	<b>CTD</b>	Nắm giữ	65,8-67,0	03/12/2024	66.500	76.000	63.100			2,7%
12	<b>PLX</b>	Nắm giữ	39,2-40	03/12/2024	39.500	45.000	37.800			2,0%
13	<b>PNJ</b>	Nắm giữ	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600			3,7%
14	<b>NTP</b>	Nắm giữ	60,3-62,6	05/12/2024	62.700	72.000	58.400			1,4%
15	<b>PAN</b>	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			3,1%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
3	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
4	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
5	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
6	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
7	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
8	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/10/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
9	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
10	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
11	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
12	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
13	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
14	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
15	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
16	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%
17	POW	Chốt lời	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000	04/12/24	12.650	11,9%
18	QNS	Chốt lời	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400	06/12/24	51.300	4,7%
19	CMG	Chốt lời	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700	09/12/24	58.500	8,7%
20	LPB	Chốt lời	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850	10/12/24	34.400	8,5%
21	VOS	Chốt lời	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800	10/12/24	16.300	10,1%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.